TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2023/DS-PT
Ngày 11- 8- 2023
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng

Ông Trần Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2023/TLPT-DS ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2023/DS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2023/QĐ-PT ngày 28 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lý Thị C (Lý Hồng C)**, sinh năm 1965; địa chỉ: ấp A, xã Phong Thạnh T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Đặng Thanh V**, sinh năm 1968; địa chỉ: ấp A, xã Phong Thạnh T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Huỳnh Thị B**(có mặt)
2. Ông **Đặng Nhật H**(vắng mặt)
3. Ông **Đặng Phi H1** (vắng mặt)
4. Bà **Lý Ngọc T**, sinh năm 1991 (vắng mặt)
5. Bà **Lý Phương Y**, sinh năm 1994 (vắng mặt)
6. Ông **Lý Quốc N**, sinh năm 2001 (vắng mặt)

+ Cùng địa chỉ: ấp A, xã Phong Thạnh T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu.

7. Bà **Huỳnh Thị Y**(vắng mặt)
8. Ông **Huỳnh Văn T**(vắng mặt)
9. Ông **Huỳnh Thanh V**(vắng mặt)

10. Bà **Huỳnh Thị T**(vắng mặt)

11. Bà **Huỳnh Thị T1**(vắng mặt)

12. Ông **Huỳnh Văn P**(vắng mặt)

13. Bà **Hứa Thị A**, sinh năm 1949 (vắng mặt)

+ Cùng địa chỉ: ấp B, xã Phong Thạnh T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu.

14. Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1949 (có mặt)

+ Địa chỉ: ấp A, xã Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

15. **Ủy ban nhân dân thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu**

+ Địa chỉ: Quốc lộ 1A, khóm C, phường C, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Thanh T3 – Phó trưởng phòng tài nguyên và môi trường thị xã Giá R (Có đơn xin vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Lý Thị C (Lý Hồng C), sinh năm 1965; địa chỉ: ấpA, xã Phong Thạnh T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lý Thị C trình bày:

Trước đây, ông Lý Thanh D (chồng bà C) làm việc ở địa phương xã Phong Thạnh T nên địa phương cấp đất cho ông D với diện tích là 300m^2, ông D được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 28/12/1995, tại số tờ bản đồ số 08, số thửa 0176, phần đất tọa lạc ấp 6, xã Phong Thạnh T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu. Phần đất của bà C có diện tích là 300m^2. Năm 2016 ông V xây dựng nhà tiền chế lấn qua đất của bà C, có chiều ngang 04m, chiều dài 15m, phần đất tọa lạc tại ấp A, xã Phong Thạnh T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu. Bà C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đặng Thanh V trả phần đất có chiều ngang 04m, chiều dài 15m. Diện tích đo đạc thực tế 59,8m^2.

Bị đơn ông Đặng Thanh V; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị B, ông Đặng Nhật H, ông Đặng Phi H1, bà Lý Ngọc T, bà Lý Phương Y, ông Lý Quốc N, bà Huỳnh Thị Y, ông Huỳnh Văn T, ông Huỳnh Thanh V, bà Huỳnh Thị Tr, bà Huỳnh Thị T2, ông Huỳnh Văn P và bà Hứa Thị A:

Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho các đương sự trên nhiều lần. Nhưng ông Đặng Thanh V, Huỳnh Thị B, ông Đặng Nhật H, ông Đặng Phi H1, bà Lý Ngọc T, bà Lý Phương Y, ông Lý Quốc N, bà Huỳnh Thị Y, ông Huỳnh Văn T, ông Huỳnh Thanh V, bà Huỳnh Thị Tr, bà Huỳnh Thị T1 và ông Huỳnh Văn P, bà Hứa Thị A vắng mặt không cung cấp lời khai cho Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân thị xã Giá R ủy quyền cho ông Đỗ Thanh T3 trình bày:

Tổng diện tích đất tranh chấp giữa nguyên, bị đơn 59,8m^2, hiện nay thuộc thửa đất số 177, tờ bản đồ số 8 (Hệ thống bản đồ 299) do UBND quản lý, tính đến thời điểm này vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình cá nhân nào. Nay Ủy ban nhân dân thị xã Giá R đề nghị Tòa án căn cứ quy định pháp luật để giải quyết vụ án.

Từ những nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2023/DS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị C về việc yêu cầu ông Đặng Thanh V giao trả diện tích đất có số đo thực tế diện tích 59,8m^2, thuộc thửa số 177, tờ bản đồ số 08 (hệ thống bản đồ 299, theo đo đạc hệ thống bản đồ bản đồ chính quy dự án 378, vị trí phần đất nêu trên tương ứng là một phần thửa 60, tờ bản đồ số 30). Đất tọa lạc tại ấp 6, xã Phong Thạnh T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu, có vị trí, số đo các cạnh như sau:

+ Hướng Đông: Giáp Đặng Thanh V, cạnh dài 15m;

+ Hướng Tây: Giáp đường đi, cạnh dài 15m;

+ Hướng Nam: Giáp Lộ đầu Sấu, cạnh dài 4m;

+ Hướng Bắc: Giáp Sông Phụng Hiệp, cạnh dài 4m.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, nguyên đơn bà Lý Thị C kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2023/DS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu. Bà C yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Lý Thị C giữ nguyên kháng cáo.

Quan điểm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Lý Thị C, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2023/DS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng: Những người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét đơn kháng cáo của bà Lý Thị C nộp trong hạn luật định và bà C đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Căn cứ vào Điều 273; Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Theo bà C xác định phất đất tranh chấp do chồng bà là ông Lý Thanh D được Nhà nước cấp, diện tích 300m^2 và ông D được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 28/12/1995. Năm 2016 ông V là người sử dụng đất liền kề lấn qua đất của bà C, có chiều ngang 04m, chiều dài 15m để xây dựng nhà tiền chế. Bà C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đặng Thanh V trả phần đất theo đo đạc thực tế có diện tích 59,8m^2.

[3.2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn ông Đặng Thanh V trình bày từ trước đến nay đất của ông với đất của ông D (chồng bà C) có phân ranh rõ ràng và ông đã sử dụng ổn định từ trước đến nay.

[4] Xét kháng cáo của bà Lý Thị C yêu cầu chấp nhận khởi kiện, buộc ông V trả đất diện tích 59,8m^2. Để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình bà C chỉ trình bày bằng lời nói và cho rằng đất tranh chấp chồng bà là ông D đã được nhà nước giao đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ngoài ra bà C không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào khác.

[4.1] Căn cứ kết quả thẩm định, và mãnh trích đo hiện trạng đất tranh chấp của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã Giá R ngày 10/4/2022, thể hiện phần đất tranh chấp có diện tích 59,8m^2.

[4.2]Tại Công văn số 45/TNMT ngày 14/3/2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Giá R xác định: Phần đất tranh chấp có tổng diện tích 59,8m^2 thuộc thửa số 177, tờ bản đồ số 08 (hệ thống bản đồ 299, theo đo đạc hệ thống bản đồ chính quy dự án 378 vị trí phần đất nêu trên tương ứng là một phần thửa số 60, tờ bản đồ số 30). Thời điểm hiện tại vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình hay cá nhân nào.

[4.3] Theo kết quả trên có căn cứ xác định đất tranh chấp ông D chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Như vậy bà C cho rằng đất tranh chấp ông D được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đúng. Đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm bà C xác định phần đất tranh chấp gia đình bà C không sử dụng.

[4.4] Từ những phân tích trên, không có căn cứ xác định đất tranh chấp là của gia đình bà C. Tòa cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị C đòi ông V diện tích đất 59,8m^2 là đúng quy định pháp luật. Nên, Hội đồng xét xử xét không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà C.

[5] Xét ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Lý Thị C, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2023/DS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị được giữ nguyên.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm bà Lý Thị C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của bà Lý Thị C. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2023/DS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị C về việc yêu cầu ông Đặng Thanh V giao trả diện tích đất 59,8m^2, thuộc thửa số 177, tờ bản đồ số 08 (hệ thống bản đồ 299, theo đo đạc hệ thống bản đồ chính quy dự án 378, thuộc một phần thửa 60, tờ bản đồ số 30). Đất tọa lạc tại ấp 6, xã Phong Thạnh T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu; có vị trí, số đo các cạnh như sau:

+ Hướng Đông: Giáp Đặng Thanh V, cạnh dài 15m;
+ Hướng Tây: Giáp đường đi, cạnh dài 15m;
+ Hướng Nam: Giáp Lộ đầu Sấu, cạnh dài 4m;
+ Hướng Bắc: Giáp Sông Phụng Hiệp, cạnh dài 4m.

2. Về chi phí tố tụng:

Bà Lý Thị C phải chịu 1.834.632 đồng. Bà Lý Thị C đã tạm nộp 2.000.000 đồng; đối trừ số tiền bà C phải chịu 1.834.632 đồng; bà C còn nhận lại 165.368 đồng nhận tại Tòa án nhân dân thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lý Thị C phải chịu 300.000đ, bà C đã dự nộp 300.000đ theo Biên lai thu số 0003636 ngày 23/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu, được chuyển thu án phí.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lý Thị C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng. Bà C đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0014578 ngày 31/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TANDCC tại Tp. HCM (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- TAND thị xã Giá R (01 bản);
- CCTHADS thị xã Giá R (01 bản);
- Các đương sự;
- Lưu HS,
-Tổ HCTP (01 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lệ Kiều